

Số: /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành, tổ chức thi hành và công bố, công khai thủ tục hành chính đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13;

Căn cứ Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật số 03/2012/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-BXD ngày 13/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-BXD ngày 30/09/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế soạn thảo, ban hành, tổ chức thi hành và công bố, công khai thủ tục hành chính đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Thay thế Quyết định số 589/QĐ-CHK ngày 06 tháng 04 năm 2018 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam ban hành Quy chế soạn thảo, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trưởng phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng thuộc Cục, Chánh Thanh tra hàng không, Giám đốc các Cảng vụ hàng không và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Các phòng thuộc Cục; VP; TTHK; Cảng vụ hàng không miền Bắc, Trung, Nam;
- Lưu: VT, PCHTQT.

CỤC TRƯỞNG

Uông Việt Dũng

QUY CHẾ
SOẠN THẢO, BAN HÀNH, TỔ CHỨC THI HÀNH VÀ CÔNG BỐ, CÔNG
KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP
LUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CỤC
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHK ngày tháng 06 năm 2026 của
Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tham mưu xây dựng, trình ban hành, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật và công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với các phòng, đơn vị thuộc Cục Hàng không Việt Nam (sau đây gọi là các đơn vị thuộc Cục), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tham mưu xây dựng, trình ban hành, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật và công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng, trình ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật và công bố, công khai thủ tục hành chính

1. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nguyên tắc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 79/2025/NĐ-CP).

3. Nguyên tắc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

4. Nguyên tắc tổ chức thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 80/2025/NĐ-CP).

5. Việc kiểm soát thủ tục hành chính, công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này; bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch và thống nhất giữa văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định công bố thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và việc tổ chức giải quyết thủ tục hành chính.

6. Thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật.

7. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung của Quy chế này và quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc Quy chế của Bộ Xây dựng thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, việc báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đối với các vấn đề lớn của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện như sau:

a) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ theo Quy chế của Bộ Xây dựng;

b) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Các vấn đề lớn của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

a) Quan điểm và nội dung về những vấn đề quan trọng liên quan đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền con người, quyền công dân trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Quan điểm và nội dung về những vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng hoặc cơ chế, chính sách đặc thù theo nghị quyết của Đảng trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ. Hồ sơ bao gồm:

a) Báo cáo của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật và đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách đồng ý về nội dung xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;

b) Văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; trong đó, thể hiện rõ căn cứ xây dựng, sự cần thiết ban hành văn bản, quá trình xây dựng, nội dung chính, nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có), nội dung cần xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;

c) Dự thảo Tờ trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

d) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam không phải là đơn vị tham mưu trình, hồ sơ quy định tại khoản này được gửi đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không thuộc trường hợp xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Cục để xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

4. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung về việc xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền của Đảng tại Quy chế này và quy định tại các văn bản của Đảng thì áp dụng quy định tại các văn bản của Đảng.

Điều 4. Truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Hồ sơ chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải thực hiện truyền thông, trừ văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

2. Nội dung truyền thông bao gồm:

- a) Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Nội dung cơ bản bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Nội dung khác (nếu có).

3. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục xây dựng nội dung truyền thông chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều này, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu và thực hiện như sau:

a) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục báo cáo Lãnh đạo Cục để tổ chức đăng tải trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng và tổ chức truyền thông bằng hình thức phù hợp;

b) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục phối hợp, cung cấp nội dung truyền thông cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc đăng tải và tổ chức truyền thông theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 5. Lấy ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện việc đăng tải theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế của Bộ Xây dựng, trừ trường hợp nội dung văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Việc đăng tải được thực hiện như sau:

a) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục báo cáo Lãnh đạo Cục để tổ chức đăng tải dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, cổng hoặc trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam (nếu có);

b) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục phối hợp, cung cấp hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc đăng tải theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm:

a) Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Xác định nội dung lấy ý kiến phù hợp với từng đối tượng cần lấy ý kiến, nêu rõ địa chỉ tiếp nhận ý kiến góp ý;

c) Phối hợp với đơn vị tham mưu trình trong quá trình lấy ý kiến theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính trị - xã hội, pháp luật về hội.

4. Hình thức lấy ý kiến:

a) Bằng văn bản;

b) Thông qua hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng hoặc hình thức phù hợp khác;

c) Thông qua việc đăng tải dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cổng hoặc trang thông tin điện tử.

5. Việc tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý được thực hiện như sau:

a) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; báo cáo Lãnh đạo Cục để tổ chức đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, cổng hoặc trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam (nếu có) chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày. Trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

b) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực

hiện việc đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng có thể ban hành quyết định hành chính để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản trái pháp luật hoặc trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Đơn vị thuộc Cục được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm rà soát, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu, trình Bộ trưởng ban hành quyết định này.

Điều 7. Công bố văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực

1. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát nội dung các văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Cục Hàng không Việt Nam chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình, để xác định các nội dung trong văn bản quy định chi tiết, văn bản quy định biện pháp cụ thể còn phù hợp với văn bản được quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm xây dựng hồ sơ, dự thảo nghị quyết hành chính của Chính phủ, quyết định hành chính của Thủ tướng Chính phủ, quyết định hành chính của Bộ trưởng để công bố toàn bộ hoặc một phần nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có hiệu lực thi hành; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc trình Bộ trưởng ký ban hành.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát, xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đề xuất nội dung tiếp tục có hiệu lực, phối hợp và cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để xây dựng nghị quyết hành chính của Chính phủ, quyết định hành chính của Thủ tướng Chính

phủ, quyết định hành chính của Bộ trưởng công bố toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực thi hành theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Nghị quyết hành chính hoặc quyết định hành chính công bố văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này phải được ban hành trước ngày có hiệu lực của văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Thể thức, kỹ thuật trình bày nghị quyết hành chính hoặc quyết định hành chính công bố văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực được thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư và quy định tại Điều 26 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 8. Đính chính văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành nếu phát hiện có sai sót về căn cứ ban hành, lỗi chính tả hoặc sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật thì phải được đính chính. Việc đính chính không làm thay đổi nội dung của quy định trong văn bản gốc và không áp dụng đối với những sai sót về thẩm quyền, nội dung của văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát, phát hiện sai sót, xây dựng hồ sơ, dự thảo văn bản đính chính; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện việc đính chính văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng thẩm quyền và hình thức quy định tại Điều 9 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát, phát hiện sai sót, báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện việc đính chính văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng thẩm quyền và hình thức quy định tại Điều 9 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật

1. Thủ tục hành chính chỉ được quy định để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

b) Thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh.

2. Thủ tục hành chính quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

3. Đơn vị được giao lập đề xuất chính sách, chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát, xác định dự thảo chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính hoặc có giải pháp thực hiện chính sách phát sinh thủ tục hành chính; trường hợp có quy định thủ tục hành chính thì phải thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 14, Chương IV Thông tư số 26/2025/TT-BTP.

4. Việc tham gia ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao lập đề xuất chính sách, chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm xây dựng bản đánh giá tác động thủ tục hành chính, hoàn thiện hồ sơ về thủ tục hành chính, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với quy định về thủ tục hành chính; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện các bước tiếp theo trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

6. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao lập đề xuất chính sách, chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm xây dựng bản đánh giá tác động thủ tục hành chính, hoàn thiện hồ sơ về thủ tục hành chính, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với quy định về thủ tục hành chính; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 10. Đơn vị chủ trì soạn thảo

1. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục là phòng, văn phòng hoặc tổ chức thuộc Cục Hàng không Việt Nam được giao trực tiếp soạn thảo hồ sơ chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình hoặc theo phân công của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

2. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm:

- a) Tổ chức xây dựng hồ sơ chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Chuẩn bị dự thảo tờ trình và các tài liệu có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

c) Tổ chức lấy ý kiến tham gia của đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của văn bản, các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong ngành và hiệp hội có liên quan (nếu cần thiết); chuẩn bị hồ sơ để thực hiện việc đăng tải dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, cổng hoặc trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam (nếu có) theo quy định;

d) Gửi hồ sơ, tài liệu để thực hiện việc xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đối với trường hợp cần xin ý kiến trong quá trình soạn thảo theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

đ) Chủ trì, phối hợp với đơn vị tham mưu trình thực hiện việc truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 4 Quy chế này;

e) Báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam trình Bộ dự thảo văn bản trong trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình;

g) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, gửi hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để trình Bộ dự thảo văn bản theo Quy chế của Bộ Xây dựng;

h) Báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền trong trường hợp đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn; trường hợp Cục Hàng không Việt Nam không phải là đơn vị tham mưu trình thì gửi hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định;

i) Chủ trì, phối hợp với đơn vị tham mưu trình trong việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, báo cáo thẩm định và hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cho đến khi văn bản được ký ban hành hoặc thông qua;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam khi được giao chủ trì soạn thảo, tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật

1. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện trách nhiệm của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng trong trường hợp được Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ giao hoặc theo phân công tại Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, danh mục văn bản quy định chi tiết, kế hoạch hoặc văn bản giao nhiệm vụ của Bộ Xây dựng.

2. Khi được giao chủ trì soạn thảo, tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ của đơn vị chủ trì soạn thảo theo Điều 10 Quy chế này; đồng thời thực hiện nhiệm vụ của đơn vị tham mưu trình theo Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này.

3. Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tham mưu Cục thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

b) Thực hiện xin ý kiến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

c) Tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, chỉnh lý dự thảo văn bản và báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của văn bản và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Thực hiện việc báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đối với các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

đ) Thực hiện việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng theo quy định;

e) Thực hiện việc truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

g) Tổng hợp, giải trình các ý kiến góp ý; tiếp thu, chỉnh lý dự thảo văn bản;

h) Tổng hợp hồ sơ để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định;

i) Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;

k) Tự mình đề xuất hoặc trên cơ sở đề xuất của đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền trong trường hợp đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn;

l) Hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản và tham mưu Cục Hàng không Việt Nam trình Bộ Xây dựng để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Đối với dự thảo thông tư, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tham mưu Cục thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trường hợp cần thiết, tham mưu thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của đại diện Vụ Pháp chế, các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học;

b) Thực hiện xin ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài ngành nếu cần thiết; đồng thời, gửi lấy ý kiến của các hiệp hội chuyên ngành có liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

c) Thực hiện việc báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đối với các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

d) Thực hiện việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng theo quy định;

- đ) Tổng hợp ý kiến tham gia, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo văn bản;
- e) Tổng hợp hồ sơ để Cục Hàng không Việt Nam gửi Vụ Pháp chế hoặc đơn vị được Bộ trưởng giao thực hiện thẩm định;
- g) Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế hoặc đơn vị được Bộ trưởng giao thực hiện thẩm định;
- h) Tự mình đề xuất hoặc trên cơ sở đề xuất của đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ trưởng trong trường hợp đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn;
- i) Hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản và tham mưu Cục Hàng không Việt Nam trình Bộ trưởng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam được giao phối hợp soạn thảo hoặc tham gia ý kiến đối với văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị khác thuộc Bộ chủ trì soạn thảo, đơn vị được giao thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến, cung cấp hồ sơ, tài liệu và phối hợp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình và theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

6. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ khác của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình theo Quy chế của Bộ Xây dựng và nhiệm vụ được Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ giao.

Điều 12. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và mẫu tài liệu trong hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc xây dựng hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam phải bảo đảm thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và sử dụng mẫu văn bản, mẫu tài liệu trong hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định được dẫn chiếu tại Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm bảo đảm thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, mẫu văn bản, mẫu tài liệu trong hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi báo cáo Lãnh đạo Cục.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày và mẫu tài liệu theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam gửi thẩm định, trình Bộ hoặc trình cấp có thẩm quyền theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày và mẫu tài liệu theo quy định; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện các bước tiếp theo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa bảo đảm thể thức, kỹ thuật trình bày hoặc chưa sử dụng đúng mẫu văn bản, mẫu tài liệu theo quy định, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện trước khi báo cáo Lãnh đạo Cục hoặc gửi đơn vị tham mưu trình.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, LẬP DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Mục 1

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 13. Đăng ký Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Trước ngày 01 tháng 10 hằng năm, các đơn vị thuộc Cục căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về hàng không dân dụng; nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tiêu chuẩn, khuyến cáo thực hành, tài liệu hướng dẫn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) và yêu cầu, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế khác có liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, rà soát, đề xuất nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của năm sau, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

2. Nội dung đề xuất nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải làm rõ sự cần thiết ban hành, căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chính của văn bản, dự kiến tiến độ xây dựng, gửi thẩm định, trình ban hành, đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc Cục và các nội dung khác theo yêu cầu của Quy chế Bộ Xây dựng.

3. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm rà soát, tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc Cục; trường hợp hồ sơ đề xuất chưa đầy đủ hoặc chưa rõ sự cần thiết, căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tiến độ thực hiện thì đề nghị đơn vị đề xuất chỉnh lý, bổ sung trước khi báo cáo Lãnh đạo Cục.

4. Sau khi được Lãnh đạo Cục đồng ý, Cục Hàng không Việt Nam gửi đăng ký nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng để tổng hợp, tham mưu xây dựng, ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Đối với nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng do Cục Hàng không Việt Nam được giao chủ trì soạn thảo, tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đăng ký Chương trình, dự kiến tiến độ xây dựng, lấy ý kiến, gửi thẩm định, trình ban hành và các tài liệu có liên quan; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam đăng ký với Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng.

6. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị khác thuộc Bộ chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn

vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, đề xuất nội dung tham gia, cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành và phối hợp với đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình theo yêu cầu.

7. Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật vào Chương trình của Bộ do yêu cầu cấp thiết trong công tác quản lý nhà nước về hàng không dân dụng, do phải sửa đổi, bổ sung theo văn bản mới được ban hành để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc để thực hiện điều ước quốc tế, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký bổ sung Chương trình thực hiện như việc đăng ký lần đầu theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 14. Trình tự đăng ký, phối hợp xây dựng Chương trình

1. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị thuộc Cục theo quy định tại Điều 13 Quy chế này, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế chủ trì rà soát, tổng hợp, dự thảo hồ sơ đăng ký Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét, gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng để tổng hợp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Hồ sơ đăng ký Chương trình của Cục Hàng không Việt Nam được lập theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế của Bộ Xây dựng và yêu cầu của Bộ Xây dựng, trong đó thể hiện tên văn bản, sự cần thiết ban hành, căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chính, dự kiến tiến độ thực hiện, dự kiến đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục, dự kiến đơn vị tham mưu trình nếu đã xác định được và các nội dung có liên quan.

3. Đối với nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung đề xuất, hồ sơ đăng ký Chương trình, dự kiến tiến độ xây dựng văn bản và dự kiến phân công trách nhiệm thực hiện; gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để rà soát, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

4. Trường hợp tại thời điểm đăng ký Chương trình chưa xác định được đơn vị tham mưu trình hoặc còn có ý kiến khác nhau về dự kiến đơn vị được giao chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình, hồ sơ đăng ký của Cục Hàng không Việt Nam phải nêu rõ phương án đề xuất, căn cứ đề xuất và nội dung cần Bộ Xây dựng xem xét, quyết định khi ban hành Chương trình hoặc giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

5. Trong quá trình Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng dự thảo Chương trình, rà soát và tổ chức lấy ý kiến các đơn vị thuộc Bộ, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Cục nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Cục có ý kiến đối với dự thảo Chương trình, nhất là các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng.

6. Trường hợp Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng, Lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực hoặc cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chỉnh lý, bổ sung, làm rõ hồ sơ đăng ký Chương trình, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục để gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng theo yêu cầu.

7. Sau khi Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ được ban hành, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Cục thông báo, giao nhiệm vụ hoặc đôn đốc các đơn vị thuộc Cục triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình.

Điều 15. Điều chỉnh Chương trình

1. Các trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đề xuất điều chỉnh Chương trình bao gồm:

a) Bổ sung văn bản quy phạm pháp luật vào Chương trình do yêu cầu cấp thiết trong công tác quản lý nhà nước về hàng không dân dụng hoặc phải sửa đổi, bổ sung theo các văn bản mới được ban hành để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc để thực hiện điều ước quốc tế;

b) Điều chỉnh lùi thời gian trình hoặc đưa văn bản quy phạm pháp luật ra khỏi Chương trình do không còn cần thiết phải ban hành hoặc do có sự thay đổi về điều kiện kinh tế - xã hội và phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

c) Thay đổi dự kiến hoặc phân công chính thức về đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục, đơn vị tham mưu trình, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng so với nhiệm vụ được giao tại Quyết định ban hành Chương trình hoặc văn bản giao nhiệm vụ của Bộ Xây dựng.

2. Đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực hoặc đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát, phát hiện nhu cầu điều chỉnh Chương trình; chuẩn bị hồ sơ đề xuất điều chỉnh, trong đó nêu rõ lý do, phương hướng, nội dung điều chỉnh, căn cứ pháp lý, tác động đến tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản và đề xuất xử lý; gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để rà soát, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề xuất điều chỉnh Chương trình, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện trình tự điều chỉnh Chương trình theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc đề xuất điều chỉnh Chương trình theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật Bộ Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành, việc điều chỉnh Chương trình được thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, Cục có trách nhiệm tham mưu văn bản, báo cáo Lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách; riêng đối với dự án văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thực hiện theo yêu cầu về xin ý kiến Bộ Tư pháp trước khi báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

6. Đối với dự thảo thông tư, trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Thứ trưởng phụ trách về việc xin điều chỉnh Chương trình. Hồ sơ phải nêu rõ lý do, phương hướng, nội dung điều chỉnh và đề xuất xử lý. Sau khi có ý kiến đồng ý của Thứ trưởng phụ trách, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo xin ý kiến Bộ trưởng; trường hợp Bộ trưởng đồng ý, Cục Hàng không Việt Nam gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng để tổng hợp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

7. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam không phải là đơn vị tham mưu trình đối với dự thảo thông tư, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để báo cáo Thứ trưởng phụ trách, báo cáo Bộ trưởng và gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

8. Việc điều chỉnh Chương trình lập pháp hằng năm và hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký bổ sung Chương trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

Mục 2

LẬP DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Điều 16. Lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo được thông qua, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm rà soát các nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng được giao quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành; lập dự thảo danh mục văn bản quy định chi tiết theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để rà soát, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

2. Dự thảo danh mục văn bản quy định chi tiết phải làm rõ tên văn bản được quy định chi tiết, nội dung giao quy định chi tiết, hình thức văn bản quy định chi tiết, dự kiến

đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình, thời hạn trình, Lãnh đạo Bộ phụ trách và các nội dung khác theo yêu cầu của Quy chế Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình văn bản quy định chi tiết, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm lập dự thảo danh mục, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình văn bản quy định chi tiết, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm lập dự thảo danh mục đối với nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để báo cáo Lãnh đạo Cục; đồng thời phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp văn bản quy định chi tiết do đơn vị khác thuộc Bộ chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, đề xuất nội dung liên quan, cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành và phối hợp với đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình theo yêu cầu.

6. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Lãnh đạo Cục tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao; phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng trong quá trình Vụ Pháp chế tham mưu Bộ trưởng ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị để triển khai thực hiện.

7. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm theo dõi, cập nhật tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc nhiệm vụ được giao, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục, phục vụ việc Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng cập nhật thông tin điện tử hoặc gửi thông tin về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết về Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 17. Văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết không do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo

1. Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết không do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, trường hợp văn bản quy định chi tiết thuộc hoặc có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Cục rà soát, đề xuất việc phân công đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục, đơn vị tham mưu trình, thời gian gửi thẩm định, thời gian trình văn bản quy định chi tiết; báo cáo Lãnh đạo Cục để phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tham mưu Bộ trưởng giao nhiệm vụ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình văn bản quy định chi tiết, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, dự kiến tiến độ gửi thẩm định, thời gian trình văn bản và các nội dung có liên quan; gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để rà soát, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục, phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng trong quá trình tham mưu Bộ trưởng giao nhiệm vụ.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình văn bản quy định chi tiết, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung chuyên ngành, dự kiến tiến độ soạn thảo, thời gian gửi hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình, thời gian phối hợp gửi thẩm định, thời gian trình văn bản; gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình theo phân công của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp văn bản quy định chi tiết do đơn vị khác thuộc Bộ chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành, tham gia ý kiến và phối hợp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình và Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp văn bản quy định chi tiết không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế báo cáo Lãnh đạo Cục không đề xuất giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm nghiên cứu, phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 18. Lập danh mục văn bản quy định chi tiết nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo và thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo được ký ban hành, trường hợp văn bản có nội dung giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, xác định nội dung được giao quy định chi tiết, dự kiến cơ quan, đơn vị thực hiện, thời hạn thực hiện và gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được ký ban hành, trường hợp thông tư có nội dung giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, xác định nội dung được giao quy

định chi tiết, dự kiến cơ quan, địa phương thực hiện, thời hạn thực hiện và gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo văn bản, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức có liên quan về các nội dung được giao quy định chi tiết theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát, xác định nội dung được giao quy định chi tiết thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, dự thảo nội dung cần thông báo, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp văn bản do đơn vị khác thuộc Bộ chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung giao quy định chi tiết thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành, tham gia ý kiến và phối hợp với đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình trong việc xác định nội dung giao quy định chi tiết, cơ quan, địa phương thực hiện và thời hạn thực hiện.

6. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục hoặc đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, cập nhật tình hình soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết đối với nội dung thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng; định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục, phục vụ việc Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng hoặc phối hợp với đơn vị tham mưu trình báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng về những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

7. Trường hợp nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng không có nội dung giao quy định chi tiết thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế báo cáo Lãnh đạo Cục không đề xuất giao Cục Hàng không Việt Nam theo dõi, đôn đốc hoặc tham mưu thực hiện; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Chương III
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN
THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Mục 1

ĐỊNH HƯỚNG LẬP PHÁP NHIỆM KỲ VÀ CHƯƠNG TRÌNH LẬP PHÁP HÀNG
NĂM CỦA QUỐC HỘI

Điều 19. Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội

1. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 23 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các đơn vị thuộc Cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát, đề xuất nhiệm vụ lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội đối với nội dung thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

2. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế chủ trì rà soát, tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc Cục; trường hợp cần thiết đề nghị đơn vị đề xuất làm rõ sự cần thiết, căn cứ chính trị, pháp lý, thực tiễn, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung chính của đề xuất nhiệm vụ lập pháp; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trên cơ sở Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội đã được Thủ tướng Chính phủ phân công và Quyết định hoặc văn bản giao nhiệm vụ của Bộ Xây dựng, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế tham mưu Lãnh đạo Cục phân công đơn vị thuộc Cục triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng.

4. Trường hợp phát sinh đề xuất nhiệm vụ lập pháp mới thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, đề xuất, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng theo dõi, tổng hợp hoặc tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp đề xuất nhiệm vụ lập pháp không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế báo cáo Lãnh đạo Cục không đề xuất giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì thực hiện; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 20. Chương trình lập pháp hàng năm của Quốc hội

1. Căn cứ Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội hoặc yêu cầu giải quyết vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn quản lý nhà nước về hàng không dân dụng, các đơn vị thuộc Cục gửi đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế trước thời hạn do Cục Hàng không Việt Nam yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng trước ngày 01 tháng 5 hằng năm.

2. Nội dung đề xuất thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và yêu cầu của Quy chế Bộ Xây dựng; trong đó phải làm rõ sự cần thiết ban hành, căn cứ chính trị, pháp lý, thực tiễn, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, chính sách dự kiến, dự kiến nguồn lực, tiến độ thực hiện và các nội dung có liên quan.

3. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm rà soát, tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc Cục, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp, báo cáo Thứ trưởng phụ trách, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và trình Bộ trưởng ký văn bản gửi Bộ Tư pháp theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế báo cáo Lãnh đạo Cục không đề xuất đưa vào Chương trình lập pháp hằng năm của Quốc hội; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Mục 2

XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Điều 21. Xây dựng chính sách

1. Việc xây dựng chính sách đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện trong các trường hợp quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm xác định chính sách, đánh giá tác động của chính sách theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến, tham vấn chính sách theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện các bước tiếp theo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm xác định chính sách, đánh giá tác động của chính sách, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tổ chức lấy ý kiến, tham vấn chính sách và thực hiện các bước tiếp theo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp văn bản do đơn vị khác chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành, tham gia ý kiến về chính sách và phối hợp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam lấy ý kiến Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ trước khi tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định chính sách.

Điều 22. Đề nghị thẩm định chính sách

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Cục và cơ quan, tổ chức có liên quan hoàn thiện hồ sơ đề xuất chính sách; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi hồ sơ đề xuất chính sách đến Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đề xuất chính sách thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

3. Hồ sơ chính sách gửi Bộ Tư pháp thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận đủ điều kiện trình Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chính sách; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận chưa đủ điều kiện trình Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ chính sách; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định lại hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 23. Trình Chính phủ thông qua chính sách

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chính sách trình Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ.

2. Việc hoàn thiện hồ sơ chính sách bao gồm:

a) Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách;

b) Trường hợp hồ sơ chính sách còn nội dung có ý kiến khác nhau, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trao đổi, thống nhất với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có nội dung liên quan;

c) Trường hợp hồ sơ chính sách còn nội dung lớn, quan trọng mà các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chưa thống nhất ý kiến, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách tổ chức họp để thảo luận, thống nhất theo Quy chế của Bộ Xây dựng; trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách, nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ chính sách.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chính sách, báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ; đồng thời tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy hồ sơ chính sách luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng.

Mục 3

SOẠN THẢO LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Điều 24. Soạn thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Việc soạn thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 18 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo; trường hợp cần thiết, tham mưu Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Lãnh đạo Bộ thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình; trường hợp cần thiết, đề xuất để đơn vị tham mưu trình báo cáo Lãnh đạo Bộ thành lập Tổ soạn thảo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Việc lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan được thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, trong đó có Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình và văn bản không do Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng chủ trì tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam lấy ý kiến Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ trước khi tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trước khi trình Chính phủ.

Điều 25. Đề nghị thẩm định dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng ký văn bản gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ dự án, dự thảo văn bản thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy; các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của Bộ Xây dựng theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ việc Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Lãnh đạo Bộ tham gia cuộc họp thẩm định do Bộ Tư pháp tổ chức.

5. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận đủ điều kiện trình Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự án, dự thảo văn bản; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

6. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận chưa đủ điều kiện trình Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự án, dự thảo văn bản; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt

Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định lại hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 26. Trình Chính phủ dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Chính phủ xem xét, quyết định việc trình dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế của Bộ Xây dựng; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ.

2. Việc hoàn thiện hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết bao gồm:

a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết;

b) Trường hợp hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết còn nội dung có ý kiến khác nhau, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trao đổi, thống nhất với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có nội dung liên quan;

c) Trường hợp hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết còn nội dung lớn, quan trọng mà các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chưa thống nhất ý kiến, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách tổ chức họp để thảo luận, thống nhất theo Quy chế của Bộ Xây dựng; trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách, nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ, đồng thời tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 27. Tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản đối với dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm tra, ý kiến đại biểu Quốc hội; xây dựng dự thảo báo cáo của Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo văn bản; báo cáo Lãnh

đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp rà soát theo quy định.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm tra, ý kiến đại biểu Quốc hội đối với nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp rà soát theo quy định.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan, hoàn thiện dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định tại khoản 7 Điều 40 và điểm đ khoản 1 Điều 42 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Trường hợp nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì thực hiện; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Chương IV

XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ

Mục 1

XÂY DỰNG, BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ

Điều 28. Soạn thảo nghị định của Chính phủ

1. Việc soạn thảo nghị định của Chính phủ thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo dự thảo nghị định; chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản để lấy ý kiến, phản biện xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện các bước tiếp theo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; chuẩn bị hồ sơ dự thảo

văn bản đề lấy ý kiến, phản biện xã hội; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp nghị định do đơn vị khác chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành, tham gia ý kiến và phối hợp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình và văn bản không do Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng chủ trì tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam lấy ý kiến Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ trước khi tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trước khi trình Chính phủ.

6. Trường hợp nội dung dự thảo nghị định không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 29. Đề nghị thẩm định dự thảo nghị định của Chính phủ

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo nghị định theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng ký văn bản gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị định thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy; các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của Bộ Xây dựng theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận đủ điều kiện trình Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị định; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận chưa đủ điều kiện trình Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị định; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam

tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định lại hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 30. Trình Chính phủ dự thảo nghị định của Chính phủ

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị định trình Chính phủ xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị định thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ.

3. Hồ sơ dự thảo nghị định trình Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy; thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Cục, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan để tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị định; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc tiếp thu ý kiến của thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị định và tham mưu Bộ Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Trường hợp dự thảo nghị định chưa được thông qua, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo Cục; trường hợp Cục không phải là đơn vị tham mưu trình thì phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 31. Soạn thảo nghị quyết của Chính phủ

1. Trên cơ sở phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đối với nghị quyết của Chính phủ thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, Cục Hàng không Việt Nam tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao theo Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều

14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện các bước tiếp theo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện các bước tiếp theo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình nghị quyết của Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp nghị quyết của Chính phủ do đơn vị khác chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành, tham gia ý kiến và phối hợp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình.

6. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình và văn bản không do Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng chủ trì tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam lấy ý kiến Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ trước khi tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định trong trường hợp phải thẩm định và trước khi trình Chính phủ.

7. Trường hợp nội dung dự thảo nghị quyết của Chính phủ không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 32. Đề nghị thẩm định dự thảo nghị quyết của Chính phủ

1. Đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không thực hiện việc thẩm định theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 33

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình đề tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

4. Việc tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện tương ứng theo quy định tại Điều 29 Quy chế này.

Điều 33. Trình Chính phủ thông qua dự thảo nghị quyết

1. Đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết; chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ.

2. Đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ, đồng thời tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình dự thảo nghị quyết của Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh lý, hoàn thiện nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp, cung cấp cho đơn vị tham mưu trình đề tham mưu Bộ Xây dựng trình Chính phủ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Cục, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan để tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm

tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng theo ý kiến của thành viên Chính phủ hoặc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

6. Trường hợp dự thảo nghị quyết chưa được thông qua, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo Cục; trường hợp Cục không phải là đơn vị tham mưu trình thì phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Mục 2

XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Điều 34. Soạn thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1. Việc soạn thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo dự thảo quyết định; chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản để lấy ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện các bước tiếp theo theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản để lấy ý kiến; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp quyết định của Thủ tướng Chính phủ do đơn vị khác chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành, tham gia ý kiến và phối hợp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình và văn bản không do Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng chủ trì tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam lấy ý kiến Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ trước khi tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Trường hợp nội dung dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng

không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 35. Đề nghị thẩm định dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy; các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo quyết định được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của Bộ Xây dựng theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận chưa đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng gửi Bộ Tư pháp thẩm định lại hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 36. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực hàng không

dân dụng; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình đề tham mưu Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Hồ sơ dự thảo quyết định trình Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy; thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan để tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo quyết định theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc trình Thủ tướng Chính phủ và xử lý ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

XÂY DỰNG, BAN HÀNH THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG

Điều 37. Soạn thảo thông tư của Bộ trưởng

1. Việc soạn thảo thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm:

a) Tổ chức soạn thảo thông tư; trường hợp cần thiết, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của đại diện Vụ Pháp chế, các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học để tư vấn trong quá trình soạn thảo;

b) Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư, bao gồm: dự thảo Tờ trình Bộ trưởng; dự thảo thông tư; bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nếu có; bản so sánh, thuyết minh dự thảo thông tư; báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

c) Chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tổ chức đăng tải hồ sơ dự thảo thông tư trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, công hoặc trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam, nếu có, trong thời gian ít nhất 10 ngày để

lấy ý kiến, trừ trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì việc đăng tải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

d) Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo thông tư và cơ quan, tổ chức có liên quan; tùy theo tính chất, nội dung của dự thảo thông tư, tham mưu Cục Hàng không Việt Nam lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học;

đ) Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư;

e) Báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam thực hiện trách nhiệm của đơn vị tham mưu trình theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư; chuẩn bị hồ sơ lấy ý kiến, đăng tải, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp thông tư do đơn vị khác chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành, tham gia ý kiến và phối hợp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị tham mưu trình.

5. Việc xây dựng, ban hành thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện theo quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam đề xuất hoặc phối hợp với đơn vị tham mưu trình đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo đúng thẩm quyền.

6. Trường hợp nội dung dự thảo thông tư không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 38. Thẩm định dự thảo thông tư của Bộ trưởng

1. Việc thẩm định dự thảo thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng. Đối với dự thảo thông tư do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo, tham mưu trình thì Bộ trưởng phân công đơn vị khác thực hiện thẩm định; đối với dự thảo thông tư không do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo, tham mưu trình thì Vụ Pháp chế thực hiện thẩm định.

2. Trường hợp dự thảo thông tư thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng có nội dung về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện việc thẩm định theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trước khi gửi Vụ Pháp chế hoặc đơn vị được Bộ trưởng giao thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam gửi Vụ Pháp chế hoặc đơn vị được Bộ trưởng giao thẩm định theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để gửi Vụ Pháp chế hoặc đơn vị được Bộ trưởng giao thẩm định theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Hồ sơ đề nghị thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng, được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:

- a) Dự thảo Tờ trình Bộ trưởng;
- b) Dự thảo thông tư;
- c) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nếu có;
- d) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo thông tư;
- đ) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- e) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;
- g) Tài liệu khác, nếu có.

6. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng, bao gồm:

- a) Sự cần thiết ban hành thông tư; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của thông tư;
- b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo thông tư với chủ trương, đường lối của Đảng;
- c) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo thông tư; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
- d) Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

đ) Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

e) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản.

7. Báo cáo thẩm định thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế của Bộ Xây dựng và phải thể hiện đầy đủ ý kiến về các nội dung thẩm định theo quy định.

8. Trường hợp Báo cáo thẩm định kết luận đủ điều kiện trình Bộ trưởng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam trình Lãnh đạo Bộ hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

9. Trường hợp Báo cáo thẩm định kết luận chưa đủ điều kiện trình Bộ trưởng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam gửi thẩm định lại hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện việc thẩm định lại theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 39. Xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách đối với dự thảo thông tư

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, sau khi có ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế hoặc đơn vị được Bộ trưởng giao thẩm định, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam gửi hồ sơ xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách. Trường hợp nội dung dự thảo thông tư có liên quan đến lĩnh vực của các Thứ trưởng khác thì báo cáo Lãnh đạo Cục đề xin ý kiến các Thứ trưởng đó theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng sau thẩm định; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách và các Thứ trưởng có liên quan theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thứ trưởng phụ trách và các Thứ trưởng có liên quan đối với nội dung thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; trường hợp có ý kiến khác nhau, báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ trưởng, đề xuất phương án tiếp thu hoặc phối hợp, cung cấp nội dung cho đơn vị tham mưu trình báo cáo Bộ trưởng theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

Điều 40. Trình Bộ trưởng dự thảo thông tư

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành theo quy định tại Điều

41 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quy chế của Bộ Xây dựng; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam trình Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được Bộ trưởng phân công ký ban hành thông tư.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để trình Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được Bộ trưởng phân công ký ban hành thông tư theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Hồ sơ dự thảo thông tư trình Bộ trưởng, đồng thời gửi Vụ Pháp chế bằng bản điện tử; thành phần hồ sơ bao gồm:

- a) Tài liệu theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Quy chế này đã được chỉnh lý;
- b) Báo cáo thẩm định;
- c) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;
- d) Tài liệu khác, nếu có.

4. Trường hợp Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được Bộ trưởng phân công yêu cầu chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo thông tư trước khi ký ban hành, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam trình lại hoặc phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp dự thảo thông tư không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Chương VI

XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THEO TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT GỌN VÀ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Điều 41. Các trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Các trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn thực hiện theo quy định tại Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế của Bộ Xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực hoặc đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm rà soát, đề xuất việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nếu thuộc trường hợp luật định; gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để rà soát, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

3. Cục Hàng không Việt Nam không tự quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác.

Điều 42. Đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, dự thảo văn bản đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn; báo cáo Lãnh đạo Cục đề Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

a) Đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tham mưu Bộ Xây dựng báo cáo Chính phủ đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn;

b) Đối với nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tham mưu Bộ Xây dựng đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn;

c) Đối với thông tư, thông tư liên tịch, tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn; tham mưu ban hành văn bản về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn và gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng để theo dõi theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung đề xuất, căn cứ, lý do áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, báo cáo Lãnh đạo Cục và phối hợp, cung cấp hồ sơ cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp văn bản do đơn vị khác chủ trì soạn thảo, tham mưu trình nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến đối với việc đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn khi được yêu cầu.

4. Việc đề nghị, quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

5. Văn bản đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn phải có các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 43. Soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật; khoản 1 Điều 35, khoản 5 Điều 38, khoản 4 Điều 41 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện việc thẩm định, thẩm tra, trình ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp nội dung văn bản không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì thực hiện; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 44. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp đặc biệt

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp đặc biệt thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 35 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Quy chế của Bộ Xây dựng và Quy chế này.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm khẩn trương chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong trường hợp đặc biệt.

3. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp kịp thời cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Trường hợp nội dung văn bản không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì thực hiện; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Chương VII

TỔ CHỨC THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Mục 1

TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 45. Tổ chức thi hành pháp luật

1. Kế hoạch triển khai thi hành pháp luật

a) Đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc trường hợp phải xây dựng kế hoạch triển khai theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và có nội dung thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung kế hoạch triển khai, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng hoặc phối hợp với đơn vị tham mưu trình thực hiện;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày luật, nghị quyết, pháp lệnh được thông qua, trường hợp Cục Hàng không Việt Nam đồng thời là đơn vị chủ trì soạn thảo và đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

c) Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung kế hoạch triển khai thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để tham mưu Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định việc xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai theo thẩm quyền;

d) Đối với văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ban hành, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm đề xuất việc xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai nếu cần thiết, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng hoặc tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được giao;

đ) Kế hoạch triển khai phải xác định kết quả cụ thể của từng nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời hạn thực hiện, phù hợp với khoản 1 Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Giải thích Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

a) Việc giải thích, hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trong các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Đơn vị thuộc Cục không tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật làm thay đổi nội dung quy định được hướng dẫn hoặc đặt ra quy định mới;

c) Trường hợp phát sinh yêu cầu giải thích, hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm nghiên cứu, báo cáo Lãnh đạo Cục để Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ Xây dựng hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện theo quy định;

d) Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm tham mưu của Cục Hàng không Việt Nam phải được công khai, đăng tải theo quy định của pháp luật và Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành pháp luật

a) Đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục hoặc đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm tham mưu Cục Hàng không Việt Nam thực hiện hoặc tham mưu Bộ Xây dựng thực hiện hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành pháp luật theo thẩm quyền;

b) Việc tiếp nhận và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan;

c) Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung công khai kết quả hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng, cổng hoặc trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam, nếu có, hoặc bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

a) Trường hợp kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được gửi trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện xử lý theo phân công, hướng dẫn của Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng và Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế là đầu mối tham mưu Lãnh đạo Cục tiếp nhận, phân loại, theo dõi, đôn đốc việc xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam;

c) Đơn vị thuộc Cục được giao xử lý kiến nghị có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời, xử lý hoặc tham mưu xử lý bảo đảm đúng thời hạn, đúng thẩm quyền và gửi kết quả về Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục;

d) Trường hợp kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật, việc tiếp nhận, xử lý được thực hiện theo quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Mục 2

CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 46. Xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính

1. Cơ quan, đơn vị thuộc Cục chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm rà soát, dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính nếu văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, gửi về Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, rà soát trình Bộ Xây dựng.

2. Mẫu Quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2017/TT-VPCP).

3. Hồ sơ trình Quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP bao gồm: Tờ trình ban hành Quyết định công bố; dự thảo Quyết định công bố, kèm theo thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

Điều 47. Trình tự ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính

1. Trình tự ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính tại văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành

a) Chậm nhất trước 30 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành, các cơ quan, đơn vị thuộc Cục chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gửi nội dung công bố theo khoản 3 Điều 46 về Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, rà soát trình Quyết định công bố thủ tục hành chính về Văn phòng Bộ để rà soát, cho ý kiến.

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản góp ý của Văn phòng Bộ, Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế thực hiện tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố theo ý kiến góp ý của Văn phòng Bộ, trình Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực ký ban hành Quyết định.

c) Quyết định công bố thủ tục hành chính phải được ký ban hành chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

2. Trình tự ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc Quyết định hành chính có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.

a) Ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật hoặc Quyết định hành chính có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị thuộc Cục chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dự thảo Quyết định công bố và phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế gửi 01 bộ hồ sơ trình Quyết định công bố thủ tục hành chính về Văn phòng Bộ để rà soát, cho ý kiến.

b) Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản góp ý kiến của Văn phòng Bộ, cơ quan, đơn vị thuộc Cục chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế thực hiện tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố theo ý kiến góp ý của Văn phòng Bộ, trình Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực ký ban hành Quyết định.

c) Quyết định công bố thủ tục hành chính phải được ký ban hành chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật hoặc Quyết định hành chính được thông qua hoặc ký ban hành.

3. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có quy định thủ tục hành chính, ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ký ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế thực hiện rà soát và dự thảo ngay Quyết định công bố để trình xin ý kiến Bộ Xây dựng và tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo trình Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực ký ban hành Quyết định. ký ban hành Quyết định công bố theo quy định.

4. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định công bố thủ tục hành chính đúng vào ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Điều 48. Công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa

Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế công khai Danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hàng không theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Điều 12, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

Điều 49. Cập nhật, công khai thủ tục hành chính, dịch vụ công trên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia

1. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện việc cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định công bố thủ tục hành chính được ký ban hành;

2. Các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có thủ tục hành chính được công bố, công khai thực hiện rà soát, gửi Thông báo, danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần về Văn phòng Cục để tổng hợp gửi Trung tâm Công nghệ thông tin để cập nhật, theo dõi, tổng hợp.

Mục 3

KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA, HỢP NHẤT, PHÁP ĐIỂN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; PHỔ BIẾN, CÔNG KHAI VĂN BẢN

Điều 50. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, Quyết định số 50/2025/QĐ-TTg và Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm giúp Cục Hàng không Việt Nam tham mưu Bộ trưởng thực hiện việc tự kiểm tra văn bản do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành;

tự kiểm tra văn bản do Bộ trưởng ban hành hoặc liên tịch ban hành đối với nội dung thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng.

3. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả tự kiểm tra văn bản thuộc trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam; phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng trong việc tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền của Bộ trưởng.

4. Trường hợp văn bản thuộc đối tượng kiểm tra có nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng nhưng do đơn vị khác thuộc Bộ chủ trì soạn thảo, đơn vị thuộc Cục được giao theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành theo yêu cầu của Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng hoặc đơn vị chủ trì soạn thảo.

5. Trường hợp văn bản không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì kiểm tra, xử lý; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo yêu cầu.

Điều 51. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng được thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế của Bộ Xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

2. Các đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm giúp Cục Hàng không Việt Nam rà soát, hệ thống hóa văn bản điều chỉnh những vấn đề thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao theo dõi, quản lý.

3. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Cục; báo cáo Lãnh đạo Cục để gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp kết quả chung của Bộ.

4. Trường hợp qua rà soát phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, không còn đối tượng áp dụng hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đình chỉ, ngưng hiệu lực, đơn vị thuộc Cục được giao rà soát có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

Điều 52. Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

1. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; lấy ý kiến Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng trước khi tham mưu trình Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình văn bản sửa đổi, bổ sung, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị nội dung hợp nhất thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng,

phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để thực hiện việc hợp nhất theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

3. Văn bản hợp nhất phải bảo đảm tính chính xác về nội dung, kỹ thuật hợp nhất và phải được trình Bộ trưởng ký xác thực theo thời hạn quy định tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế của Bộ Xây dựng.

4. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng, Văn phòng Bộ và Trung tâm Công nghệ thông tin của Bộ trong việc đăng tải, gửi đăng Công báo, gửi Văn phòng Chính phủ đối với văn bản hợp nhất theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung không thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam không đề xuất chủ trì hợp nhất; trường hợp Bộ Xây dựng yêu cầu tham gia, đơn vị thuộc Cục được giao có trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu.

Điều 53. Pháp điển quy phạm pháp luật

1. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế là đầu mối chủ trì, tham mưu Cục Hàng không Việt Nam thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do Cục Hàng không Việt Nam chủ trì soạn thảo, tham mưu trình hoặc quy phạm pháp luật điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng được Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao quản lý nhà nước.

2. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm kịp thời cập nhật quy phạm pháp luật mới được ban hành và đề xuất loại bỏ quy phạm pháp luật hết hiệu lực ra khỏi Bộ Pháp điển đối với các đề mục thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng được giao.

3. Việc pháp điển phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ về nội dung theo đề mục, quy trình và kỹ thuật pháp điển theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan.

4. Các đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế trong quá trình thực hiện pháp điển; cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin chuyên ngành; rà soát, cho ý kiến đối với nội dung quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao theo dõi khi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế yêu cầu.

5. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện pháp điển, báo cáo Lãnh đạo Cục để gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện pháp điển tại Bộ.

Điều 54. Công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

1. Công nhận báo cáo viên pháp luật

a) Hằng năm, các đơn vị thuộc Cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng

hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục đề nghị Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, công nhận là báo cáo viên pháp luật của Bộ;

b) Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật phải có đầy đủ thông tin về họ và tên; chức vụ, chức danh, nếu có; cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác; trình độ chuyên môn; lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Báo cáo viên pháp luật có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

a) Các trường hợp miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật thực hiện theo Quy chế của Bộ Xây dựng và quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Đơn vị thuộc Cục có báo cáo viên pháp luật thuộc trường hợp đề nghị miễn nhiệm có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị miễn nhiệm về Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục đề nghị Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, miễn nhiệm;

c) Văn bản đề nghị miễn nhiệm phải có đầy đủ thông tin về họ và tên; chức vụ, chức danh, nếu có; cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác; số, ngày, tháng, năm của văn bản đã được Bộ Xây dựng công nhận báo cáo viên pháp luật; lý do đề nghị miễn nhiệm.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Cục

a) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc rà soát, đề xuất công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật;

b) Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm cho báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Cục trong công tác đề xuất công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 55. Gửi văn bản quy phạm pháp luật đăng Công báo

1. Việc gửi thông tư, thông tư liên tịch đến Văn phòng Chính phủ để đăng tải trên Công báo điện tử thuộc trách nhiệm của Văn phòng Bộ theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình thông tư, thông tư liên tịch thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng và các đơn vị có liên quan để cung cấp kịp thời văn bản, hồ sơ, dữ liệu phục vụ việc gửi đăng Công báo theo thời hạn quy định.

3. Đối với thông tư, thông tư liên tịch được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp cung cấp ngay trong ngày ký ban hành các tài liệu cần thiết cho Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng để thực hiện việc gửi đăng Công báo theo quy định.

Điều 56. Đăng tải, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và cung cấp thông tin, xây dựng thông cáo báo chí

1. Việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thuộc trách nhiệm của Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam chủ trì soạn thảo hoặc tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm gửi bản PDF có dấu đỏ hoặc bản ký số điện tử và bản điện tử định dạng “.doc” hoặc “.docx” đến Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng trong thời hạn theo Quy chế của Bộ Xây dựng để thực hiện việc cập nhật văn bản.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có hiệu lực kể từ ngày công bố hoặc ngày ký ban hành, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm gửi hồ sơ, dữ liệu cho Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng ngay trong ngày công bố hoặc ký ban hành.

4. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm chuẩn bị thông tin xây dựng Thông cáo báo chí theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BTP và gửi Bộ Tư pháp, đồng thời gửi đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng và gửi Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng để theo dõi theo Quy chế của Bộ Xây dựng.

5. Trường hợp Cục Hàng không Việt Nam là đơn vị chủ trì soạn thảo nhưng không phải là đơn vị tham mưu trình, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cho đơn vị tham mưu trình để xây dựng Thông cáo báo chí theo quy định.

6. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Cục gửi văn bản, tài liệu, thông tin theo quy định tại Điều này; tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục khi cần thiết.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 57. Bảo đảm nguồn lực cho công tác soạn thảo và tổ chức thi hành văn bản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục Hàng không Việt Nam

1. Lãnh đạo Cục, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm bố trí công chức, viên chức, người lao động có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, hoàn thiện, trình ban hành, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc hoặc liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Các đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm bảo đảm điều kiện cần thiết về thời gian, nhân lực, hồ sơ, tài liệu, phương tiện làm việc, thông tin và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật được giao.

3. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Cục theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Cục; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý.

Điều 58. Kinh phí bảo đảm cho xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

1. Các đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; gửi Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế để tổng hợp theo quy định.

2. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thuộc Cục lập dự toán kinh phí; tổng hợp nhu cầu kinh phí phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của Cục Hàng không Việt Nam; báo cáo Lãnh đạo Cục để gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Kinh phí bảo đảm cho xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và pháp luật khác có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm.

4. Các đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí được giao theo đúng quy định của pháp luật.